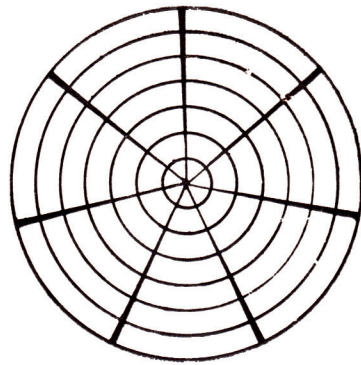


SUBUD

T
Â
P
S
A
N



DANH RIÊNG CHO HỘI VIÊN HỘI

SUBUD VIỆT - NAM

SỐ 1 — THÁNG 1 NĂM 1963

Hàng Năm & Murwani tặng

gn 12.2010

SUBUD TẬP - SAN

SỐ 1



THÁNG 1 NĂM 1963

Các bạn Subud thân mến,

Đây là số đầu tiên của Tập-san SUBUD.

Với phương tiện thiếu thốn, chúng tôi đã cố gắng cho nó ra đời càng sớm càng hay, để đáp ứng với những nhu cầu tinh-thần cấp-bách của các bạn SUBUD muốn tinh-tiến trên đường tu-tập.

Ngoài nhiều lợi-ích khác, Tập-san SUBUD, theo định-hướng của nó, nhằm thực-hiện hai mục-tiêu quan-trọng sau đây:

Một là phổ-biến những bài nói chuyện và giải-thích của BAPAK để giúp các bạn hiểu rõ SUBUD hơn lên. Có hiểu rõ SUBUD thì mới chân-chánh tin SUBUD và làm latihan đúng cách. Có làm latihan đúng cách thì mới có những thực-nghiệm thâm-sâu. Và có những thực-nghiệm thâm-sâu thì mới thu-lượm được những kết-quả vô cùng tốt đẹp của SUBUD.

Mục-liêu thứ hai của Tập-san là thiết-lập,

trong nội-dung của nó, một dây liên-lạc thân-thiết, đúng với bản-chất SUBUD, giữa tất cả các bạn trong đại gia-đình SUBUD.

Các bạn SUBUD tại đây và trên khắp hoàn-cầu sẽ có nơi trao đổi kinh-nghiệm cho nhau. Như vậy tức là san-sẻ cho nhau những cái hay, cái tốt của mình, là tích-cực giúp đỡ và thân-ái khuyến-khích nhau trong việc tiến-tu và thực-hành đạo-đức.

Thực-chất của Tập-san, như các bạn đọc sẽ tự nhận thấy, là tình THƯƠNG YẾU, tình THƯƠNG YẾU sáng-suốt và bao-la của con người SUBUD, của đời sống SUBUD trong thế-gian.

Vậy xin các bạn hãy vui lòng nhận số Tập-san đầu tiên này như một món quà tinh-thần, tuy nhỏ bé nhưng đầy cố-gắng và thiện-chi, mà chúng tôi rất khiêm-tốn và thân-ái tặng các bạn nhân dịp đầu năm.

Thân mến,
BAN NỘI-SAN

Ban Quản-Trị và Ban Phụ-Tá Hội Subud Việt-Nam thân-ái kính chúc toàn thể các bạn hội-viên cùng bảo quyền một năm mới vui vẻ và tinh-tấn trong Subud.

DIỄN - GIẢNG CỦA BAPAK

BUỔI NÓI CHUYỆN TẠI LONDRES, ANH-QUỐC

NGÀY 11-8-1959



Trả lời những câu hỏi về mục-dịch của Subud trong nhân quần xã-hội, Bapak có mấy lời giải-thích như sau :

Vì Subud đã xuất-hiện do Ý

của đảng Chi-Tôn muốn cứu-dộ nhân-loại không những trong đời sống tâm-linh mà còn cả trong đời sống thể-gian bên ngoài của họ, nên hoạt-

động của Subud tất nhiên đem đến kết-quả là sửa chữa những ô-nhiễm, xấu xa trong hết thầy tăng lớp của thân-tâm, từ tăng lớp thấp kém nhất cho đến tăng lớp cao-quý nhất.

Đứng trên quan-diểm tâm-linh mà nhận xét thì một điều hiển-nhiên là trong thế-kỷ này, những sức mạnh vật-chất đã ảnh-hưởng mãnh-liệt vào nội-tâm con người, đã xâm-nhập xấu xa vào bản thân họ, mà họ không hề biết. Sự xâm-nhập độc hại ấy đem đến kết-quả là ngày nay con người hành-dộng theo những đường lối không thật phù-hợp với Ý của đấng Chi-Tôn nữa. Ảnh-hưởng của những sức mạnh vật-chất không những đã thâm nhập vào thịt, xương, máu, tủy, mà còn thấm nhiễm sâu xa hơn nữa, để trở thành thực-chất của nội-dung con người. Vì thế mà khi người ta tưởng rằng những hành-động của mình là do chính cái «ta thật» làm, nhưng trong thật-tế thì người ta chỉ còn là một dụng cụ, kờng hơn, không kém của những sức mạnh thấp hèn nó sai-khiến mà thôi. (1) Bởi vậy không thể nào đứng làm, trí và mong cầu của mình để

sửa chữa những ô-trược, xấu xa tại bên trong nó đã làm chủ toàn thể thân tâm, mà phải cần đến sự giúp đỡ, gia-hộ của đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng.

Tại sao đấng Thiêng-Liêng đến nay mới ban sự gia-hộ này cho chúng ta mà không ban từ trước? Vì thời-cơ đã đến: một tinh thể không những nguy-hiễm mà còn khẩn-cấp đã nổi dậy, một tinh-thể trong đó nhân-loại đang lẽ phải được hướng dẫn bởi sức mạnh của nội-tâm — là một sức mạnh có khả-năng nhận-thức được sự Cao Cả của đấng Thiêng-Liêng— thì nhân-loại ấy đã sa-đọa dưới ảnh-hưởng của những sức mạnh vật - chất. Ta thấy hiển - nhiên rằng đấng Thiêng-Liêng ban cho sự gia-hộ này là để cứu-dộ con người khỏi những ảnh-hưởng không ngưng của các sức mạnh kém hèn nó làm chủ thân tâm.

Các vị hội-hợp ở đây là một số trong những người đầu tiên được cứu-dộ theo cách này và đã nhận được sự giúp đỡ của Thiêng-Liêng ẩn-tàng ở bên trong các vị. Các vị đã có khả năng nhận thấy đấng Thiêng-

(1) Trong Phật-học gọi những sức mạnh này là những *kết-sử*, những cái nó trói buộc, sai khiến con người.

Liêng, với đức Cao-Cả của Ngài, hoạt-động ra sao trong thân-thể của mỗi vị. Các vị đã có khả-năng thực-chứng sự hoạt-động của Sức Mạnh Thiêng-Liêng luôn luôn hiện diện ở trong người để hướng-dẫn các vị. Bởi thế cho nên các vị đã cảm-thấy và thực-nghiệm được, chẳng nhiều thì ít, những thay đổi bất đầu phát-hiện tại-chính bản thân của các vị.

Vì đấng Thiêng-Liêng Toàn Năng đã ban sự cứu-độ này cho chúng ta thì lẽ tất nhiên Ý của Ngài là đặc ân ấy phải được nối tiếp trao truyền cho những người khác; nhất là trao truyền cho những kẻ đã sa-đọa trầm-trọng trong những hoạt-động sai lầm và đã nhận thấy ảnh-hưởng của sức mạnh vật-chất nó áp-bức một cách đau-khổ.

Bởi thế nếu chúng ta không chia sẻ ân-huệ này với người khác trong nhân quần xã-hội thì chúng ta đắc tội, vì chúng ta không hành-động theo sự sáng suốt mà chúng ta đã nhận được. Cũng vì thế, ta nên biết rằng sự trao truyền cho người khác cái Sinh-Lực vô biên mà chúng ta đã tiếp nhận là một nhiệm-vụ vô điều kiện, do Ý của đấng Thiêng - Liêng đã muốn, để thành tựu một trật-

tự trong xã-hội loài người, trong đó hạnh-phúc và hòa-hợp có thể thiết-lập.

Chúng ta đã nhận được ân-huệ này trong khi chúng ta vẫn sống một đời sống thông thường, nghĩa là trong khi chúng ta vẫn sống hoạt-động như hằng ngày, vẫn dùng đến tri-nghi, tâm-cảm và mong cầu, vẫn tiếp tục cùng sống với vợ con. Thế nghĩa là chúng ta có khả năng nhận được đặc-ân của đấng Thiêng-Liêng và đem ra áp dụng mà không phải thay đổi lối sống bình nhật của ta ở thế-gian.

Ý của đấng Chi-Tôn thật quá là như thế -- là con người đừng bao giờ quên sùng bái Ngài trong khi vẫn còn làm tròn nhiệm-vụ thường ngày đối với đời và đối với gia-dình.

Chúng ta không có tài-năng nào để thấu hiểu được mức toàn thiện và toàn mỹ của sự hướng dẫn mà đấng Thiêng-Liêng ban cho chúng ta. Đấng Thiêng-Liêng có thể làm được những gì hoàn toàn ở ngoài tri hiểu biết của con người. Bởi vậy chúng ta đừng nghi ngờ và lo ngại rằng cái gì mà chúng ta đã tiếp nhận và đem ra thi-hành có thể đưa chúng ta vào đường tà.

Chúng ta đừng có một thái-độ như thế, vì đấng Thiêng-Liêng là Toàn Giác, Toàn Thiện, và Ngài có khả-năng thực-hiện những gì ở ngoài sức trí-giác của con người.

Sau này, các vị sẽ có khả-năng xét-nghiệm và chứng-minh tất cả những điều vừa nói, khi nào các vị đạt tới mức cần-thiết để thấu hiểu những điều ấy.

Vậy cần biết rõ Ý của đấng Thiêng-Liêng là: đặc-án mà Ngài đã ban cho tất cả các vị đây không phải chỉ dành riêng cho các vị mà thôi, mà còn để cứu-độ những người khác hiện chưa tiếp nhận được đặc-án ấy, khiến cho họ cũng có thể thưởng-thức, xúc-cảm và nhận được Ân-Sủng, Tình Yêu và Lòng Thương-Xót của đấng Chí-Tôn ban cho nhân-loại.

Làm phát-triển Subud không có nghĩa là chúng ta ảnh-hưởng người khác để cầu lấy sự tốt lành hoặc lợi-ích riêng cho chúng ta. Trái lại, chính là để đem lại tốt lành và lợi ích cho những người sẽ tiếp nhận được Subud, vì lẽ rồi họ sẽ có những phương-tiện để tự sửa chữa lấy mình, vì rồi đây họ sẽ tiến tới sự yên ổn tâm-trí, và thân tâm họ sẽ

không còn dễ bị lung-lạc khi hoàn-cảnh của họ có những điều khó khăn hoặc đe-đọa làm họ đau đớn, khổ sở.

Nhưng chúng ta đừng quên rằng vì lẽ tâm-cảm con người đã bị chi-phối quá nhiều bởi những sức mạnh vật-chất nên nhân-loại, nói chung, sẽ không tin tưởng vào một điều gì nếu họ không trông thấy những kết quả hiển-nhiên mà họ có thể thu lượm được, thí dụ như sức khoẻ hoặc sự làm ăn dễ-dàng trong đời sống hằng ngày. Bởi vậy những cố gắng của chúng ta để phát-triển Subud và để làm cho nhân-loại đón nhận Subud cần phải đi đôi với những sự giúp đỡ thông-thường, như cấp chỗ nương-tựa cho kẻ bị hoạn-nạn, đau khổ, cho những người không thể tự mình nhận thấy đường đi chân-chánh, những người già cần nuôi dưỡng và những trẻ không ai săn sóc, lập trường học và nhà thương. Mục-tiêu của những công-tác ấy là để những vị nào đã thu lượm được kinh-nghiệm trong lati-han có cơ-hội hoạt-động và, như vậy, có dịp dắt dẫn các bạn mà họ săn sóc — tức là những người đau ốm, bệnh tật, bị hoạn-nạn, già yếu, v.v. — đến chỗ biết sùng-bái, phụng-

vụ đấng Chí Tôn. Như thế, những người này sẽ giác-ngộ được đường lối chân-chánh để mà sống.

Một điều chắc chắn là sự giúp đỡ của chúng ta đối với những người bạn ấy sẽ không thu hẹp trong phạm vi các nhu-cầu bên ngoài, mà còn dần dần đi sâu vào nội-tâm của họ; như vậy những người được chúng ta giúp đỡ rồi ra sẽ có khả-năng tự mình sùng-bái, phụng-vụ đấng Chí-Tôn y như chúng ta.

Những trẻ được giáo-hóa trong một bầu không-khí linh-hoạt của tâm-linh — nghĩa là được tiếp nhận ảnh-hưởng của các thầy giáo có tu-tập Subud — sau này sẽ trở nên những người lớn — đàn ông hoặc đàn bà — làm ăn sinh sống phát-dạt và biết cách xử sự đúng đường. Không những thế, những người ấy sẽ còn có khả-năng dùng kiến-thức và tài sản của mình để cải-thiện đời sống chung của toàn thể nhân-loại trong thế-gian.

Lòng Thương Yêu của đấng Chí-Tôn thật hoàn toàn không vụ lợi. Ngài không cầu mong tăng gia tài sản của Ngài. Đứctính của đấng Chí-Tôn là thế thi tại sao chúng sinh — chẳng hạn con người mà Ngài đã ban

cho Ân-Huệ Thương Yêu — lại sống ích-kỷ, tìm kiếm lợi riêng cho mình, tích trữ tài sản và bảo vật để thỏa mãn tiện-nghỉ và khoái lạc riêng của cá nhân mình thôi? Sống như vậy thật không phù hợp với gương-mẫu của đấng Chí-Tôn.

Như các vị có thể nhớ lại, sự-tích đời sống của đức Jêsus cho chúng ta một thí-dụ hoặc một biểu-trưng của điều vừa nói trên đây: khi Ngài ở trên núi, Ngài nhận ổ bánh mì với thái độ ra sao? Vì Ngài biết và thấu rõ là đối với những người tin cậy Ngài, lòng Yêu và Thương-Xót của đấng Chí-Tôn rộng lớn chừng nào, nên Ngài đã cầu nguyện đấng Chí-Tôn để ổ bánh mì ấy có thể đem phân phát cho cả nhân-loại, cho hàng nghìn người theo Ngài đang chờ ở chân núi. Tuy chỉ có một ổ bánh, nhưng do lòng Thương Xót của đấng Chí-Tôn mà bánh ấy đã được chia khắp và đầy đủ cho tất cả mọi người đang chờ đợi.

Điều này có ý nghĩa là nếu ai bố-thí với lòng chí-thành, với tình vị-tha rộng lớn, và qui-thuận sự hướng dẫn của đấng Thiêng Liêng đã hoạt-động trong người, thì những cái gì mà người ấy đem ra bố thí sẽ có thể hoàn lại cho họ

gấp nghìn, gấp vạn, có lẽ gấp cả hàng triệu lần.

Nhưng chúng ta cũng cần nhận thức rằng sự giúp-đỡ ấy không nên đem ban bố một cách hủ-hạ; sự giúp-đỡ ấy không thể chỉ đơn thuần do ý nghĩ của ta bỗng chợt nhớ ra rằng ta phải yêu thương người đồng loại. Như thế không phải là cách thức hành động đúng. Chúng ta phải có khả-năng nhận được trong tâm ta cái thật-tại của sự cần thiết giúp đỡ người đồng loại, như đức Jésus đã nêu gương tượng trưng cho ta thấy. Ngài đã ban bố sự giúp đỡ không phải do cảm tình riêng của lòng thương yêu, mà là vì tình-chất khẩn thiết của sự giúp đỡ; vì những người đang chờ ở dưới chân núi thật cần đúng đến sự cứu giúp ấy và nếu không có nó thì những người ấy sẽ chết (1).

Sự bố-thí thật phát-xuất từ nơi tâm thành, qua Ý-Chí của đấng Thiêng Liêng hướng dẫn, không bao giờ thu hẹp trong phạm vi họ hàng, bạn hữu riêng của chúng ta; nó sẽ tùy thuộc tính chất cần thiết hồn-nhiên của sự bố-thí, để cho hành-động này được thực hiện một cách bất vụ lợi, dù là thực

hiện cho một người hoàn toàn xa lạ đối với chúng ta. Nếu chúng ta bố-thí mà không nhận thức được tinh-chất thật của sự bố-thí thì tuy hành-động này có một hình-thức giúp đỡ người khác, nhưng họ sẽ rất có thể không nhận sự giúp đỡ ấy với lòng thành thực biết ơn, và cũng rất có thể họ sẽ đền đáp lại bằng những lời mặt sát, chửi rủa.

Bởi vậy, trong việc phát-triển Subud cũng như trong việc xây đắp hạnh-phúc cho nhân-loại — cho xã-hội — chúng ta sẽ không bao giờ hành-động một cách hủ-hạ, chỉ đơn thuần do thúc đẩy của lòng mong muốn giúp đỡ người khác; chúng ta sẽ phải nhận thức được và đủ khả-năng tiếp nhận được những chỉ-dẫn phát-xuất từ nội-tâm, trước khi quyết-định làm một việc gì mà chúng ta ước mong cho người khác hoặc cầu mong cho Subud.

Giúp-đỡ người khác hiển-nhiên là một hành-động thật quan-trọng và đáng khen ngợi, nhưng việc ấy không bao giờ nên làm mà không có sự suy-xét sáng suốt những hậu quả;
(xem liếp trang 16)

(1) Trong Phật-học cũng dạy: Từ-bi phải đi đôi với Trí-tuệ (Bi-Trí).

KINH - NGHIỆM CỦA TÔI VỀ SUBUD

VŨ-ĐÌNH-MAN

Ở ngoài đời, kẻ hay nói đến mình thường không được người ta ưa mến, vì đó là một tinh khoe-khoang.

Trong cửa đạo thì khác. Kẻ tu-tập, nếu đôi khi phải nói đến những kinh-nghiệm bản thân của mình, thì điều ấy chẳng những được tha thứ, mà còn đáng khuyến-kích nữa, vì đó là một bổn phận : bổn phận đối với những bạn đồng môn đang cùng đi trên con đường đạo với mình. Tại sao ? Bởi vì kể ra những kinh-nghiệm của mình là giúp các bạn ấy cố gắng thêm và tin tưởng thêm vào phương pháp tu-tập Latihan, để đừng bao giờ nản lòng thoái chí, dù chưa thấu đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

Trước khi kể các loại kinh-nghiệm bản thân, tôi xin nhắc qua rằng : việc tu-tập Latihan sẽ thanh lọc con người về *ba phương diện* thân-thể, tâm-tánh và trí-não. Do đó, tôi sẽ lần lượt kể những đổi thay nơi tôi về cả ba mặt nói trên.

Vào hội Subud ngày 11-8-61, khi « khai mở » tôi thấy *say say* như người vừa uống rượu, *mặt nóng* phừng phừng, thân vẫn đứng yên không cử động. Đó là cảm-giác đầu tiên của tôi.

Từ lần tập thứ hai đến lần thứ mười, tôi vẫn đứng và không thấy gì khác, ngoài sự thư-thái dễ chịu sau khi tập xong.

Đến lần thứ mười một thì tôi thấy một sức gì bắt phải ngồi xuống ; tôi ngồi như thể suốt bấy tháng trời, không hề

cửa quay trong cả buổi Latihan. Thân ngồi yên nhưng trong mình có sự khác thường: tôi luôn thấy một sức gì như *điện giật nhẹ nhẹ* từng cái một ở dưới cuối cùng xương sống. Những cái giật ấy cách nhau chừng bốn năm giây đồng hồ, làm cho tôi thấy dễ chịu và bắt tôi phải chú ý vào đó khiến tâm trí được yên-lĩnh. Theo lời giảng của các vị thánh-nhân Ấn-độ-giáo thì ở dưới cuối cùng xương sống có một thứ giây thần-kinh gọi là Mèdhâ Nâdi, tạm dịch là tuệ-giác thần-kinh. Nếu nó trỗi dậy mà chui vào trong ống xương sống thì được mở sáng dần dần. Nếu nó theo dọc ống xương sống mà lên đến cổ và đầu thì đặc đạo. Theo các nhà bác-học thì ở cuối xương sống của con người có một chất xám xám (matière grise) mà khoa-học chưa biết rõ dùng để làm gì. Phải chăng những cái giật giật ở cuối xương sống mà tôi thấy là sự lay chuyển cái tuệ-giác thần-kinh để cho nó trỗi dậy?

I.— THANH LỘC THÂN-THỂ.

Cũng trong thời kỳ ấy, một sự thay đổi về thân-thể đã xảy đến. Nguyên xưa kia, trước khi vào hội Subud tôi có *bệnh nhiều gàu ở đầu*.

Sau khi tập Latihan chừng bốn tháng thì gàu ở đầu tôi *tăng lên* nhiều hơn, thành những đám vảy to, rồi sau ăn lan xuống gần trán, làm cho da dễ bị tróc cả. Tôi đi bác-sĩ chuyên-môn về bệnh ngoài da (cả tỉnh Saigon chỉ có một bác-sĩ chuyên-môn về bệnh ngoài da). Bác-sĩ cho biết rằng đây là một chứng bệnh lở-chốc gọi là Psoriasis, phải *lâu năm* mới khỏi. Bác-sĩ lại dặn rằng bệnh này muốn đỡ, ngoài thuốc thang, cần phải giữ về mặt tinh-thần nữa, nghĩa là đừng lo buồn, đừng gắt gỏng gì cả. Tôi hỏi: « Nếu không chữa, thì bệnh sẽ ra sao? » Đáp: « Bệnh sẽ lan xuống cả vầng trán, có thể ăn mất cả lông mày, rồi đến mũi, cằm, cổ, rồi xuống khắp mình mẩy và sẽ nguy hại cho sức khoẻ rất nhiều ». Sau khi chữa một tháng, tôi không thấy đỡ mà bệnh đã ăn xuống mũi, tôi vào bệnh-viện Grall để thử máu, thử nước giải. Người ta thử cả gàu, cả tóc. Kết quả không

có vi-trùng gì và bác-sĩ có về nghĩ ngợi vì *không tìm ra được nguyên-nhân* của bệnh. Ở bệnh-viện Grall mười ngày, bệnh không hề thuyên giảm, mặc dầu có chích, có uống, có xoa dũ các thứ thuốc. Chán nản tôi về nhà, và tìm đến một vị đông-y. Vị này nói: đây là một thứ phong, và bốc cho tôi thuốc uống trong nửa tháng. Bệnh vẫn «đứng» ở mũi, không tăng không giảm.

Chợt nhớ ra rằng bác-sĩ ngoài da dạn nên giữ tinh-thần bình-lĩnh để giúp cho việc chữa bệnh, tôi quyết không chữa thuốc nữa, và *dem thân mình ra thí-nghiệm* xem sao. Vì tôi đã vào Subud được quá sáu tháng, nên được phép làm thêm Latihan ở nhà. Với một lòng tin mãnh-liệt, tôi chuyên cần tu-tập, quyết lấy tinh-thần đàn áp vật-chất để xem kết quả ra sao. Từ khi không chữa thuốc nữa cho đến nay tinh đã được tâm thắng và bệnh kia chẳng những không tăng lên còn giảm đi. Tôi «cầm» nó ở chỗ mũi, nó không ăn lan được xuống dưới, và mười phần nay chỉ còn hai.

Trong khi được thanh-lọc, bệnh có thể tăng lên một thời kỳ ngắn, rồi giảm dần đi, điều đó Papak đã nói trước cho ta biết, khi giải đáp một vài câu hỏi về vấn-đề bệnh-tật.

Trường hợp của tôi quả đúng như thế. Nhờ *lòng tin mãnh-liệt* tôi mới dám đem thân ra thí-nghiệm mà không sợ nguy-hiểm; nhờ công-phu tập Latihan tôi đã thắng cái bệnh kỳ quái ấy. Tôi nhất định đàn áp nó cho đến khi chiến-thắng cuối cùng.

II.— THANH-LỘC TINH-THẦN.

Phải thành thực mà nhận rằng tất cả chúng ta đều nhiễm, hoặc ít hoặc nhiều, những thói xấu có hại cho bước tiến của việc tu tập. Thói xấu thứ nhất của tôi là *hay gắt mắng các con* khi chúng nó nò đùa, té ngã, hoặc lười học.

Nhưng, sau nửa năm tập Latihan, tình ấy mất dần. Các trẻ lấy làm lạ về sự thay đổi thái-độ của tôi. Mỗi khi chúng phạm lỗi, đưa nào đưa ấy mặt tái xanh, lấm lét, sợ hãi;

(xem tiếp trang 14)

LATIHAN CHO NHỮNG NGƯỜI HẤP-HỐI

THƯ CỦA CÔ LAURA LAKE, THƯ-KÝ HỘI SUBUD NỮ-UỚC

VIẾT NGÀY 23-10-60

VŨ-ĐÀO dịch

Kính thưa Bapak,

Thề theo lời yêu cầu của nhóm nữ phụ-tá hội Subud Nữ-uớc, tôi xin kính cần thỉnh huấn Bapak về những điểm sau đây liên-quan đến việc làm Latihan cho những người hấp-hối :

1) Nếu người ấy không là hội-viên Subud và không xin mở hay xin Latihan, có thể làm Latihan cho họ không ?

2) Nếu người ấy có thân-nhân đã ở trong Subud, nhưng vẫn không ngỏ ý xin mở hoặc xin Latihan thì sao ?

3) Vào trường hợp cấp bách, một phụ-nữ có thể làm Latihan cho một người phái nam đương hấp hối, hay ngược lại, một người phái nam có thể làm Latihan cho một phụ-nữ đương hấp hối không ?

4) Nếu có người ốm hoặc đã ở trong Subud hoặc chưa nhập Subud, có thể làm Latihan cho người ấy không ? Có cần rằng bệnh nhân phải xin Latihan không ? Các nữ phụ-tá (Subud Nữ-uớc) đều phát nguyện làm Latihan cho các người ốm yếu.

ĐÂY LÀ THƯ TRẢ LỜI CỦA BAPAK :

Kính gửi cô Laura Lake,

Bapak đã nhận được thư cô đề ngày 23 tháng 10 năm 1960 và dưới đây là trả lời cho những câu hỏi trong thư :

Ý định và sở nguyện các nữ phụ-tá đáng tôn trọng vì hướng về mục-dịch giúp kẻ khác đi vào chánh đạo, nhưng

không nên quên rằng trong các giới ngoài Subud và các người chưa biết latihan có nhiều người cho rằng cách sùng-bái đấng Toàn Năng như cách Latihan này chưa được hoàn-toàn. Lại có những người cuồng-tin của các tôn-giáo cho rằng Subud không hợp với tôn-giáo của họ. Vì vậy phải thận trọng: đừng quá vội vàng giúp đỡ những người chưa tin Subud, tuy rằng riêng mình thời mình rất tin.

Bởi các lẽ đó, Bapak trả lời như sau :

1) Không nên làm Latihan cho những người hấp hối chưa nhập Subud, nếu họ không thỉnh cầu. Nếu làm, thời là một việc áp-bức, bắt người ta theo một việc mà người ta không thích. Kẻ khác có thể cho rằng mình không lịch-thiệp.

2) Nếu người hấp hối có thân-nhân đã nhập Subud và người thân-nhân này xin phụ-tá Latihan, thời có thể nhận làm, tuy không có thỉnh cầu của người hấp hối.

3) Nếu chẳng may người hấp hối là chồng hoặc anh em giai cùng mẹ, hoặc là cha một nữ phụ-tá, thời người phụ-tá ấy có thể làm Latihan được. Đối với nam phái cũng vậy. Một nam phụ-tá có thể làm Latihan cho mẹ, cho vợ, hoặc cho chị em gái cùng mẹ.

1) Chỉ có thể mở, và sau này làm Latihan, cho người đau ốm khi nào người này hay thân nhân của họ xin mở cho họ.

* ❁ *

● Mong rằng các vị sẽ không bao giờ sao-lãng việc sùng-bái đấng Chí-Tôn. Lúc nào cũng có thời-giờ để tập; và các vị đừng bao giờ nhượng bộ trí-thức khi nó khuyến-dụ các vị rằng chẳng có lúc nào thuận tiện để tu-tập.

BAPAK

KINH - NGHIỆM CỦA TÔI VỀ SUEUD

(liếp theo trang 11)

nhưng khi thấy tôi ôn-tồn chỉ dẫn chứ không mắng lớn, không trừng phạt như trước, thì chúng rất vui mừng sung sướng. Trước tôi còn thờ dài cổ nén lòng tức giận. Rồi sau tôi bỏ cả việc thờ dài và tự trấn tĩnh được hẳn, thân-nhiên hẳn, trước những lỗi lầm của chúng.

Thói xấu thứ hai của tôi trước khi vào Subud là *rất khó tính trong việc ăn uống*. Mỗi khi đi dạy học về, mệt mỏi, nếu tôi thấy thức ăn làm không tinh-tế theo ý muốn của tôi, thì lập tức tôi bắt phải làm lại, hoặc đi mua thứ khác. Vì vậy người làm bếp thường phải hỏi tôi muốn ăn món gì, trước khi đi chợ. Thói xấu ấy, tôi đã cố bỏ từ mười lăm năm nay, khi mới hiểu đạo, mà chưa bỏ được, chỉ bớt đi một phần nhỏ.

Nhưng, sau mấy tháng tôi vào Subud, một hôm người làm bếp lên hỏi tôi như thường lệ: « Ông soi gì bữa nay ? » Tôi đáp : « Hãy tự nghĩ ra, món gì cũng được ». Người bếp ngạc-nhiên, trợn trừng cả hai mắt, trước sự thay đổi của tôi. Và từ bấy giờ cho đến nay, hẳn sung sướng vì không phải hỏi ý tôi trước khi đi chợ và không phải tất-tả đi mua món ăn khác nữa, dù đôi khi tôi ăn không vừa ý. Hẳn còn ngạc-nhiên hơn nữa khi thấy tôi, ngoài những ngày ăn chay có hạn kỳ nhất định, còn nghiêng về chỗ ăn nhiều rau đậu hơn trước và tôi không ăn ớt...

Theo những lời giảng dạy của các vị thánh hiền đã đấng đạo, tôi thường giữ thái-độ *hơi ít nói* vì thái độ ấy các vị bảo là có lợi cho việc tu dưỡng. Các vị thường khuyên nên « tình khẫu » (voeu de silence) mỗi ngày vài giờ. Việc ấy tiếng Ấn-độ gọi là mauna. Tình khẫu như thế thì hàm-dưỡng được sinh-lực và giúp cho tâm-trí đỡ rối loạn. Từ khi vào Subud thói quen ít nói của tôi *tăng lên* rất nhiều. Tôi không thích nói

chuyện gì cả, trừ khi nào có người hỏi tôi. Ngồi ngay chỗ đông người, cả đến khi có cuộc hội bàn gì, tôi cũng không muốn nói. Một lần, mười hai người ngồi ăn chung quanh một cái bàn, nhân một tiệc cưới, trong đó có cả tôi. Họ cười nói vui vẻ, hoa chân múa tay, ăn ăn uống uống, gần một tiếng đồng hồ. Bỗng tự-nhiên một người trong bọn họ ngưng cười nói và đặt một câu hỏi:

— O này, anh M đâu ấy nhỉ ?

Mọi người cười phá lên và nhìn tôi, vì tôi vẫn ngồi lù lù đó mà chẳng nói gì từ đầu bữa ăn.

Trong đời sống thường tục, thì ít nói là một điều người ta không thích vì cho là kém bắt-thiệp. Nhưng ở cửa đạo thì lại cho là một điều cần. Hay hoặc dở tùy lập-trường của người đứng nhận xét, tôi chỉ xin nêu việc ấy ra đây để minh-xác rằng Subud đã thay đổi tôi như vậy.

Còn một thay đổi nữa khá quan-trọng về tâm-tính : ấy là tôi nhờ Subud mà trở nên *hết sức bình tĩnh*, trước những nguy-hiểm hoặc biến-cố xảy ra có thể thiệt-hại cho mình. Chiều ngày 12-10-62, tôi ngồi xe cyclo đạp đi đến đầu đường Hồ-xuân-Hương. Một xe hơi ở đường Đoàn-thị-Điền đi rẽ vào đường Hồ-xuân-Hương. Xe hơi lái quá mau, nên xe cyclo không kịp tránh. Hai xe đến sát nhau, cái lá chắn của xe hơi và chỗ để chân của xe cyclo chạm vào nhau trong khi tiếng máy hãm rất lớn nghe rùng-rợn. Mọi người đứng quanh đấy đều rú lên hoặc trợn ngược mắt vì sợ hãi. Tôi vẫn ngồi yên trên xe, không nói, không kêu, với dáng vẻ của kẻ tin chắc rằng mình không thể chết vì tai-nạn đó. Tai-nạn không xảy ra hay có xảy ra, đó không phải là điều đáng chú ý. Điều đáng chú ý là sự bình-tĩnh của kẻ ở trong hoàn-cảnh nguy-nan ấy.

Ngày 10-12-62, tôi vừa tập Latihan ra lúc 6 giờ chiều

thì người tài-xế bốt-hoảng chạy đến trụ-sở cho biết xe hơi của nhà đựng xe khác (có ông Phó Hội-trưởng rõ).

Tôi hỏi : « Có ai bị thương không ? »

Đáp : « Không ».

Tôi không nói gì nữa, về nhà nghỉ, không tới chỗ xảy ra xe đụng nhau, như lời yêu cầu của tài-xế. Bây giờ tôi ăn cơm, 7 giờ 30 tôi đi dạy học, xe vẫn chưa về ; 9 giờ 30 tôi dạy học xong, thấy xe để ở nhà, tôi không nói gì cả. Tôi không lấy làm quan trọng, không cần để ý đến việc đụng xe, chứ không như trước kia, tôi hay thắc-mắc mỗi khi người trong gia-đình đi xe về trễ.

Đồng thời còn có thay đổi về trí-não nữa.

(còn nữa)

Kỳ sau :

THAY ĐỔI TRÍ NÃO : vài cách biết lạ lùng về những lối trả lời của Thiêng-Liêng khi tôi làm test (trắc-nghiệm).

DIỄN - GIẢNG CỦA BAPAK

(tiếp theo trang 8)

bởi vì nếu sự giúp đỡ không đặt đúng chỗ thì, trái lại, sẽ trở thành một môn thuốc độc cho những người được giúp.

Để kết luận những điều vừa giảng về tôn-chỉ và mục-tiêu hoạt-động xã-hội của Subud, Bapak nói rằng chúng ta sẽ cứu giúp bất cứ người nào cần đến ta giúp đỡ, và ta sẽ cung cấp cho họ căn-bản cần-thiết mà họ thiếu thốn, để họ có

thể đi vào con đường sống chân-chánh như ý muốn của đấng Chí-Tôn.

Như vậy, thực-chất của sự giúp đỡ thực-hành theo cách này là hướng-dẫn người khác đến việc sùng-bái, phụng-sự đấng Chí-Tôn, và như thế tức là giúp cho họ có khả-năng tự-giác-ngộ và tự-chứng-nghiệm được con đường sống chân-chánh không những trong đời này mà cả ở đời sau.

(còn tiếp)

TỪ-BIỆT TÍCH-LAN

ĐỀ DI - CƯ SANG

ANH QUỐC

Bài của E.R. RAJAREITRAM

Năm 1942, khi thế-chiến thứ hai đang ở trong giai-đoạn khốc-liệt cùng-cực, cha tôi rút tôi ra khỏi trường đề phụng-sự Tô-Quốc. Tôi mới 16 tuổi.

Mẹ tôi đã qua đời từ khi tôi còn bé nên tôi không thể hướng vào ai khác hơn là vào đảng Thiêng-Liêng. Suốt trong mấy năm chiến-tranh, luôn luôn tôi nhận thấy sự che-chở của Ngài. Vì thế mà tôi rất bần-khoãn khi thấy rằng tuy sự cứu-độ của Ngài đã biểu-lộ rõ rệt như vậy mà tôi vẫn chưa tìm được phương-pháp nào để sùng-bái, phụng-vụ Ngài một cách thích-dáng.

Vì tôi muốn tìm cách sùng-bái chân-thật đảng Thiêng-Liêng nên tôi đã để ý tìm hiểu nhiều Tôn-Giáo, và trong 15 năm rông rã, đi từ xứ này đến xứ khác,

qua Ai-Cập, Syrie và các nước Viễn-Đông.

Tôi là một tín-dồ Thiên-Chúa Tân-Giáo Anh-Quốc, nhưng tất cả những gì mà Tôn-Giáo ấy đã cho tôi chỉ là 15 phút hát và 45 phút giảng buồn tẻ tại nhà thờ, và sau đấy thường là một cuộc đùa giỡn ở trong nghĩa-trang, giữa một nhóm con trai (trong đó có tôi) và một nhóm con gái.

Năm 1952, tôi may mắn gặp một thiếu-nữ đã đưa tôi đến gần đảng Thiêng-Liêng hơn một chút. Cô ấy là một tín-dồ Thiên-Chúa-giáo La-Mã, và tôi đã kết duyên cùng cô ấy.

Trong tám năm liền, cứ mỗi tuần lễ ba lần, hai vợ chồng chúng tôi ngồi bàn luận về Kinh Thánh với nhau, từng giòng, từng chữ.

Một buổi sáng, vào hồi tháng ba năm 1960, vợ tôi kể cho tôi rằng ban đêm, vợ tôi nằm mộng, trông thấy hình dáng lờ-mờ một người đứng trước cửa một tòa nhà mà vợ tôi tả rõ ràng tất cả những chi-tiết. Người

trong mộng bảo vợ tôi rằng : « Sau ngày lễ Ramayan, chồng người sẽ tìm thấy tại nhà này cái gì mà hẳn vẫn tìm kiếm từ trước đến nay. Tại nhà này, chồng người sẽ tìm được con đường sống chân - chánh và phương-pháp sùng-bái chân-thật đáng Thiêng-Liêng. »

Tôi cho rằng giấc mộng ấy chẳng có nghĩa lý gì; nhưng hai ngày sau, tôi đem kể lại cho một người bạn nghe. Người bạn này bảo : « Theo những chi-tiết mà vợ anh đã tả thì chỉ có một nơi phù-hợp với tòa nhà trong mộng ; ấy là Trung-Tâm Subud tại Colombo ».

Nghe thấy vậy, tôi vội đi ngay lập-tức đến nơi này và tôi rất đổi kinh-ngạc khi thấy tòa nhà giống in hệt như tòa nhà mà vợ tôi đã tả...

Tôi được khai mở vào ngày mùng 6 tháng 7, sau lễ Ramayan. Mười lăm năm tìm kiếm của tôi đến đây là chấm dứt, nhưng công việc thật sự của đời tôi bấy giờ mới bắt đầu : ấy là công việc tìm hiểu đáng Thiêng-Liêng và cảm-ứng với Ngài.

Hồi bấy giờ xứ Tích-Lan đang trải qua những cuộc lộn-xộn về chính-trị. Tôi vốn gốc người Tamil, lại theo Thiên-Chúa-giáo và được dạy dỗ theo lối Anh, nên tôi cảm thấy không thể nào sống yên-ôn được ở trong nước vào lúc giao-thời khó khăn này.

Tôi viết thư cho Bapak và Ngài, khuyên tôi nên dời Tích-Lan, di-cư sang Anh-Quốc.

Nhưng vấn-đề xin giấy xuất-ngoại là một việc không thể thực-hiện được ở Tích-Lan trong tình-thế bấy giờ. Ngoài ra, vấn-đề mua vé tàu, trả tiền tàu và các chi-phí khác cũng lại là một việc rất khó thực-hiện nữa. Tuy nhiên, về vấn-đề sau này, tôi còn một chút hy-vọng là gia-đình tôi sẽ chung góp tiền để giúp đỡ tôi.

Tôi bèn đến hỏi ý-kiến ông Sooty Banda, vì ông ấy đã khai mở cho tôi và đã thành một người cha tinh-thần của tôi trong Subud. Ông ấy bảo tôi : « Nếu Bapak đã khuyên tôi sang Anh-Quốc thì chắc chắn là tôi sẽ sang bên ấy ; vậy tôi hãy thử xin xuất-ngoại xem sao ».

Tôi liền theo lời khuyên ấy. Thế rồi chỉ trong vòng 10 ngày tôi đã nhận được giấy thông-hành và giấy phép đổi tiền. Nhưng trái với sự mong mỏi của tôi, gia-đình tôi không chịu góp tiền giúp tôi. Đã thế, họ lại còn chửi riếu đức tin mới mẻ của tôi nữa. Họ cho rằng Bapak chỉ là một thầy tướng số. Cha tôi bảo là thà rằng tôi gia-nhập vào Hội Tam-Điền (1) cũng còn hơn, vì ít ra bọn người này sẽ không khuyên tôi xuất-ngoại để giải-quyết một vấn đề.

Thất-vọng, tôi bèn đi ngủ, chẳng hiểu rồi đây đảng Thiêng-Liêng sẽ giúp tôi bằng cách nào.

Sáng dậy, bỗng dựng anh Cả tôi cho biết là anh không còn đồng ý với cha tôi nữa, và anh ấy lại thuyết thêm được hai người trong gia-đình thay đổi ý-kiến để cũng tán-đồng quan-điểm của anh. Thế là có ba người bằng lòng chung góp tiền giúp tôi.

Đến chiều hôm ấy, một sự lạ-lùng hơn nữa đã xảy ra; anh tôi gọi tôi ra nói chuyện riêng, và sau hai giờ bàn luận, anh tôi quyết-định xin vào Subud...

Tôi từ-giã tỉnh quê nhà của tôi và trở lại Colombo hai ngày trước khi tàu chạy, trong túi

(1) Hội Franc-Maçonnerie.

hãy còn thiếu tiền, nhưng trong lòng tin rằng đảng Thiêng-Liêng sẽ giúp tôi — hai ngày là thừa thời giờ để Ngài cứu-độ tôi rồi.

Sáng ngày 27 tháng ấy, tôi nhận được thư của một người bạn thân, đại-khái nói: vì biết tin tôi sắp đi Anh-Quốc nên mời tôi đến chiều tối lại chơi, uống chén trà, để anh ấy có dịp chúc tôi «thượng lộ bình an» một cách thân mật, hợp với tình bè bạn.

Sau buổi họp mặt, khi sắp sửa đứng dậy ra về, bạn tôi đưa cho tôi một phong bì, nói rằng có chút quà mọn để tặng tôi. Mở ra xem thì trong ấy có một tấm chi-phiếu dùng với giá tiền tàu sang Anh-Quốc...

Tôi kinh-ngạc trước sự nhiệm-mầu ấy và vội chạy đến kể chuyện cho ông Sooty Banda nghe. Nhưng ông ta không nói gì: ông ấy đã biết hơn tôi nhiều về những sự nhiệm-mầu của đảng Thiêng-Liêng.

Khi sang tới Anh-Quốc, tôi bỗng nhận thấy là tôi đã đánh mất địa-chỉ của Trung-Tâm Subud ở Coombe Springs và không còn biết đi đâu nữa. Tuy nhiên lúc này tôi đã tuyệt-đối tin đảng Thiêng-Liêng rồi.

Bởi vậy, lúc bước chân xuống

ga xe lửa Victoria, tôi cảm thấy sung-sướng và không chút gì sợ hãi. Và lại, ngay khi đầu óc đang cảm-nghĩ như thế, tôi đã thấy đứng sừng-sững đối diện với tôi, ở trước một sập bán báo, một người bạn mà tôi quen biết ở Tích-Lan trước đây 5 năm.

Tôi kể nỗi khó-khăn của tôi cho người bạn nghe; anh ấy liền lấy xe đưa tôi đến một nhà trọ tại Bays Water.

Nhưng ba ngày ở London làm tôi chán-ngán. Tôi buồn nản vì chẳng được làm Latihan. Đi qua nhà thờ Tyburn Convent, tôi vào cầu kính và, với lòng yên-lặng, tôi trình-bày vấn-đề của tôi với đấng Thiêng-Liêng.

Ra khỏi nhà thờ, tôi vào một tiệm cơm và gọi lấy một chén trà. Bỗng dưng trời đổ mưa to, và một người Anh bước vào, chào tôi một cách khác thường. Ông ấy ngồi nói chuyện với tôi một lúc về đức-tính của cà-phê, rồi bỗng nhiên đưa câu chuyện

sang vấn-đề tin-ngưỡng và buột miệng nói ra chữ «Subud». Tôi bắt ngay lấy dịp may mắn này để hỏi thăm địa-chỉ của Trung Tâm Subud ở Coombe Springs. Ông ta không biết, nhưng cho tôi địa-chỉ của một tiệm bán sách; chủ-nhân tiệm sách này sẽ cho tôi những chỉ dẫn cần-thiết.

Thế là ngay chiều hôm sau tôi đã ở Coombe Springs và ngồi nói chuyện với ông Bennett rồi! Tính ra từ ngày Bapak viết thư cho tôi, khuyên tôi nên di-cư sang Anh Quốc, đến lúc này chưa đầy hai tháng. Việc mà khi bấy giờ tưởng không thể nào thực-hiện được thì nay đã thành-tựu dễ-dàng trong một thời-gian rất ngắn! Ngoài ra, trong thời-gian ấy tôi đã học được phương-pháp để làm cho tư-tưởng và hành-động của tôi quy-thuận hoàn toàn Sức Mạnh Thiêng-Liêng. Và bây giờ tôi hiểu thâm sâu rằng sự quy-thuận ấy có thể đem đến những kết-quả tích-cực rất nhiệm-mầu.

Bà D. C. K. lược-dịch
(*Subud Chronicle*, March 1962)

o o

● **Hãy cho những ai xin, và đừng ép những ai không có ý muốn nhận.**

BAPAK

GIÁ : 8\$

U.B.K.D.T.U. : Số 54/XB Ngày 7-1-1963